

XÂM PHẠM MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

*Phùng Trung Tập**

1. Hành vi gây ô nhiễm môi trường

Theo qui định tại Điều 1 Luật Bảo vệ môi trường 2005: “Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên. Bảo vệ môi trường trong Luật này là những hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, cải thiện môi trường, bảo đảm cân bằng sinh thái, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường, khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên”.

Điều 2, Luật Bảo vệ môi trường 2005 qui định: “1. Thành phần môi trường là các yếu tố tạo thành môi trường: Không khí, nước, đất, âm thanh, ánh sáng, lòng đất, núi, rừng, sông, hồ, biển, sinh vật, các hệ sinh thái, các khu dân cư, khu sản xuất, khu bảo tồn thiên nhiên, cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và các hình thái vật chất khác”.

Theo những qui định trên, hành vi làm ô nhiễm môi trường được hiểu là những hành vi tác động đến các yếu tố của môi trường và gây ô nhiễm các yếu tố đó, làm tổn hại đến các yếu tố nguyên thủy của môi trường dẫn đến thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng của người khác. Cũng theo giải thích thuật ngữ tại các khoản của Điều 2 Luật Bảo vệ môi trường 2005, thì các hành vi sau đây của con người là nhân tố gây ra ô nhiễm môi trường: Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, các cá nhân, tổ chức đã thải các chất thải ở dạng rắn, khí, lỏng hoặc các dạng khác mà các chất đó là những nhân tố làm cho môi trường trở thành độc hại. Hành vi gây ô nhiễm môi trường là hành vi làm

thay đổi tính chất của môi trường, vi phạm tiêu chuẩn của môi trường. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong sinh hoạt, hành vi của con người đã làm ô nhiễm môi trường dẫn đến suy thoái môi trường, làm thay đổi chất lượng và số lượng của thành phần môi trường, gây ảnh hưởng xấu cho đời sống của con người và thiên nhiên.

Như vậy, hành vi gây ô nhiễm môi trường là nguyên nhân làm ảnh hưởng xấu đến đời sống của con người và thiên nhiên. Theo qui định tại Điều 624 Bộ luật Dân sự (BLDS) 2005, người gây ô nhiễm môi trường dù có lỗi hoặc không có lỗi đều có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường là trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và cần có đủ ba điều kiện. *Thứ nhất*, có hành vi gây ô nhiễm môi trường. Hành vi đó đã tác động đến các yếu tố của môi trường, gây ra ô nhiễm. *Thứ hai*, hành vi gây ô nhiễm môi trường có mối quan hệ nhân quả với môi trường bị gây ô nhiễm và thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra xác định được. *Thứ ba*, những thiệt hại do hành vi xâm phạm môi trường gây ra xác định được dựa trên những thiệt hại thực tế xảy ra và thiệt hại chắc chắn xảy ra. Môi trường bị gây thiệt hại là cầu nối dẫn đến những thiệt hại khác do môi trường bị xâm phạm.

Người gây ô nhiễm môi trường ngoài bồi thường thiệt hại theo trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng, còn có thể phải chịu trách nhiệm hình sự trong những trường hợp gây ô nhiễm về không khí, ô nhiễm về nguồn nước, ô nhiễm đất đai, theo các qui định tại các Điều 182, Điều 183 và Điều 184 Bộ luật Hình sự 1999.

- Hành vi gây ô nhiễm không khí phổ biến là thải vào không khí các loại khói, bụi, chất độc hoặc các yếu tố độc hại khác; phát

* TS. Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

bức xạ, phóng xạ quá tiêu chuẩn cho phép gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. Theo các mức độ nghiêm trọng đó, thì người có hành vi gây ô nhiễm không khí bị cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm hoặc từ hai năm đến bảy năm hoặc từ năm năm đến mười năm. Ngoài ra, người gây ô nhiễm không khí còn bị phạt tiền tương ứng với mức độ của hành vi nguy hiểm từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng. Người có hành vi gây ô nhiễm không khí còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

- Hành vi gây ô nhiễm nguồn nước như thải dầu, mỡ, hoá chất độc hại, chất phóng xạ quá tiêu chuẩn cho phép, các chất thải, xác động vật, thực vật, vi khuẩn, ký sinh trùng độc hại gây ra dịch bệnh cho người và gia súc hoặc các yếu tố độc hại khác gây ra hậu quả nghiêm trọng.

- Hành vi gây ô nhiễm đất như chôn vùi hoặc thải vào đất các chất độc hại quá tiêu chuẩn cho phép gây ra thiệt hại cho người khác về tài sản, sức khỏe, tính mạng.

Ngoài những hành vi làm ô nhiễm đất, hành vi gây ô nhiễm môi trường còn là những hành vi nhập khẩu công nghệ, máy móc, thiết bị, phế thải hoặc các chất không bảo đảm tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Các hành vi phổ biến như nhập khẩu, cho phép nhập khẩu công nghệ, máy móc, thiết bị, các chế phẩm sinh học, chế phẩm hoá học khác, các chất độc hại, chất phóng xạ hoặc phế thải không bảo đảm tiêu chuẩn bảo vệ môi trường đã gây ra thiệt hại cho người khác. Hành vi làm ô nhiễm môi trường còn là những hành vi làm lây lan bệnh nguy hiểm cho người thông qua vận chuyển động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực vật hoặc vật phẩm khác có khả năng truyền dịch bệnh nguy hiểm cho người. Người có hành vi đưa và hoặc cho phép đưa vào Việt Nam động vật, thực vật hoặc sản phẩm động vật, thực vật bị nhiễm bệnh hoặc mang mầm bệnh nguy hiểm có khả năng truyền cho người,

lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người. Người có hành vi làm ô nhiễm môi trường không những gây nguy hiểm cho người mà còn làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật gây thiệt hại cho con người và động vật. Người có hành vi vận chuyển động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực vật hoặc vật phẩm khác bị nhiễm bệnh hoặc mang mầm bệnh. Hành vi đưa hoặc cho phép đưa vào Việt Nam động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực vật thuộc đối tượng kiểm dịch và không tuân theo các qui định về kiểm dịch đã gây ra thiệt hại cho người khác. Hành vi gây thiệt hại còn là những hành vi sử dụng chất độc, chất nổ, các hoá chất khác, dòng điện hoặc các phương tiện ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản hoặc làm huỷ hoại nguồn lợi thủy sản. Khai thác nguồn thủy sản quý hiếm, phá hoại môi trường sống của các loại thủy sản quý hiếm đã gây ra thiệt hại về môi trường sinh thái. Phá hoại rừng bằng các hành vi đốt, phá rừng trái pháp luật. Vi phạm các qui định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm bằng các hành vi săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật hoang dã quý hiếm mà pháp luật đã cấm vận chuyển, buôn bán trái phép các loại sản phẩm của động vật đó như thịt, da, lông, xương, sừng... Ngoài ra, hành vi xâm phạm môi trường còn được thực hiện do vi phạm hoặc không tuân theo chế độ bảo vệ đặc biệt đối với khu bảo tồn thiên nhiên vì lợi ích của mình hoặc cơ quan mình trái với qui chế bảo vệ đặc biệt khu bảo tồn đó.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường

Xét về yếu tố lỗi của hành vi làm ô nhiễm môi trường, pháp luật đã qui định người gây ô nhiễm môi trường có lỗi hoặc không có lỗi đều có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Như vậy, lỗi không phải là yếu tố quyết định đến việc xác định trách nhiệm bồi thường do hành vi gây ô nhiễm môi trường. Trách nhiệm dân sự do hành vi gây ô nhiễm môi trường được xác định dựa trên mối quan hệ nhân quả giữa hành vi gây ô nhiễm môi trường và thiệt hại xảy ra. Tuy nhiên, thiệt

hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra có những đặc điểm đặc thù:

Thứ nhất, người có hành vi gây ô nhiễm môi trường đã thực hiện các hành vi trái pháp luật hoặc hành vi trong sản xuất kinh doanh, làm dịch vụ hợp pháp nhưng đã gây ô nhiễm môi trường gây thiệt hại cho chính môi trường và gây thiệt hại cho người khác. Hành vi gây thiệt hại cho môi trường là hành vi làm biến dạng sinh thái vốn có tự nhiên của môi trường, làm cho nguồn nước không thể sử dụng được hoặc làm cạn kiệt nguồn nước tự nhiên dẫn đến nhiễm bẩn nguồn nước, sa mạc hoá một nguồn nước nguyên thủy như đầm, ao, hồ, dòng sông, suối..., đã gây ra những khó khăn cho người khác trong sinh hoạt, trong sản xuất, kinh doanh hoặc gây cho nguồn không khí trong một không gian nhất định bị nhiễm độc, là nguy cơ trực tiếp gây tổn hại đến sức khỏe của con người, vật nuôi, cây trồng và cảnh quan thiên nhiên, cảnh quan nhân tạo khác...

Thứ hai, hành vi làm cho môi trường bị ô nhiễm đã dẫn đến những thiệt hại không những về mặt thực tế, mà còn là những nguy cơ tiềm ẩn trong không gian và thời gian nhất định, có thể gây thiệt hại rất lớn, lâu dài cho con người và môi trường tự nhiên. Những thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra không thể xác định như những thiệt hại vật chất đơn thuần khác, mà phải dựa vào những căn cứ khoa học của nhiều chuyên ngành để xác định, theo những số liệu thống kê được và qua phân tích mức độ môi trường bị gây ô nhiễm, để có căn cứ xác định thiệt hại. Như vậy, thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường có thể dẫn đến những thiệt hại rất lớn không chỉ của một thời, mà có thể còn ảnh hưởng lâu dài đến các thế hệ mai sau. Hành vi phá hoại, khai thác trái phép hoặc khai thác không có kế hoạch rừng đầu nguồn, nguồn nước đầu nguồn làm nhiễm bẩn, nhiễm độc bầu khí quyển, nguồn lợi thủy sản trên diện tích biển, dòng sông, hồ, nguồn nước tự nhiên khác đã gây ra những thiệt hại về tài sản, sức khỏe của người khác. Hành vi gây ô nhiễm môi trường trên đây không những đã ảnh

hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích của nhà sản xuất, mà còn gây độc hại cho người tiêu dùng khi sử dụng những sản phẩm được tạo ra từ môi trường không trong sạch đó, đặc biệt trong lĩnh vực thực phẩm, lương thực và nguyên liệu sản xuất dược phẩm... Hành vi gây ô nhiễm môi trường còn có thể làm ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng và môi trường kinh doanh của nhiều ngành nghề như du lịch, dịch vụ và sản xuất, lưu thông phân phối sản phẩm từ vùng, miền bị gây ô nhiễm môi trường. Các dịch bệnh tiềm ẩn từ môi trường bị gây ô nhiễm không thể xác định được hết trong một thời gian ngắn, theo đó những nguy cơ của thiệt hại có thể xảy ra mà con người chưa thể lường hết được.

Thiệt hại do môi trường bị phá vỡ do bị nhiễm bẩn, nhiễm độc không chỉ là những thiệt hại xác định được ngay sau khi có hành vi làm ô nhiễm môi trường, mà còn là những thiệt hại vẫn đang và sẽ diễn ra theo phản ứng dây chuyền, theo sự vận động khách quan của môi trường tự nhiên và xã hội, mà con người không thể xác định được một cách đầy đủ và chính xác. Đặc điểm này đã là căn cứ để phân biệt giữa hành vi gây thiệt hại làm cho môi trường bị ô nhiễm, với hành vi gây thiệt hại khác không do môi trường bị ô nhiễm gây ra. Hành vi gây thiệt hại khác (ngoài môi trường) khi chấm dứt hoặc bị cưỡng chế phải chấm dứt, thì thiệt hại xác định được tính đến thời điểm hành vi gây thiệt hại chấm dứt tương đối rõ ràng và cụ thể. Hành vi gây ô nhiễm môi trường có thể bị chấm dứt hoặc người có hành vi tác động gây ô nhiễm môi trường không thực hiện hành vi gây ô nhiễm môi trường nữa, nhưng hậu quả của hành vi đó vẫn diễn biến theo một qui luật tạo ra những phản ứng dây chuyền gây thiệt hại cho người khác. Ví dụ: Thải chất độc hại xuống nguồn nước sinh hoạt; tàn phá môi trường sống của động vật hoang dã, tàn phá rừng đầu nguồn; xây dựng hệ thống kiến trúc làm tắc nguồn nước ngầm hoặc là nguyên nhân làm chết cả một dòng sông; xây dựng hệ thống giao thông đường thủy hoặc hệ thống tưới tiêu đã vô tình khơi nguồn nước tự nhiên chua phèn, thành phần

nước có nhiều kiềm, nước cứng đã gây thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp; khai thác rừng bừa bãi làm cạn kiệt cả nguồn nước tự nhiên trong khu vực đó, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái của cả một vùng.

Thứ ba, tự thân môi trường là tổng hợp các yếu tố sinh vật và không sinh vật tạo thành một lực lượng vật chất và phi vật chất tồn tại, vận động theo qui luật khách quan gắn với đời sống xã hội và tự nhiên của con người, đồng thời là nhân tố thúc đẩy hoặc kiềm chế sự phát triển của đời sống mọi mặt của con người. Con người là thực thể của tự nhiên và là chủ thể của các quan hệ xã hội nhận biết được bằng tri thức của thời đại mình, và còn dự đoán được những hậu quả có thể xảy ra trong tương lai do môi trường bị ô nhiễm bởi chính hành vi của con người. Vì vậy, xác định thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra theo nguyên tắc chung của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng không thể thực hiện được một cách triệt để. Bởi vì những thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra chỉ xác định được trên thực tế tại thời điểm có hành vi gây ra ô nhiễm môi trường, còn những thiệt hại do môi trường bị ô nhiễm gây ra trong tương lai có thể không xác định được hết. Có những thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường gây ra, không những được xác định bằng những thiệt hại thực tế, mà còn cần thiết phải xác định những thiệt hại xảy ra trong tương lai. Việc xác định thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra cần phải có sự kết hợp với nhiều yếu tố khác, có sự liên quan chặt chẽ giữa hành vi gây ô nhiễm môi trường và thiệt hại xảy ra, mà thực chất là quan hệ nhân quả giữa hành vi gây ô nhiễm môi trường và thiệt hại xảy ra ở những điểm sau đây:

- *Có hành vi gây ra ô nhiễm môi trường.* Hành vi gây ô nhiễm môi trường là hành vi gây ra sự biến đổi nhất định về bản chất tự nhiên của môi trường sống. Hành vi gây ô nhiễm môi trường có thể là hành vi có ý thức hoặc vô thức của con người, đã gây ra những thiệt hại nào đó cho con người, xác định

được ngay tại thời điểm có hành vi xâm phạm môi trường và những thiệt hại tiềm ẩn sẽ phát sinh trong tương lai. Những thiệt hại thực tế xác định được là chi phí nhằm làm trong sạch môi trường và khắc phục lại tình trạng ban đầu của môi trường như khi nó chưa bị gây ô nhiễm.

- *Những thiệt hại về tài sản, sức khoẻ, tính mạng của con người do môi trường sống bị xâm phạm gây ra xác định được trên thực tế.* Đây là nguyên tắc xác định thiệt hại về tài sản, sức khoẻ, tính mạng theo qui định của BLDS 2005 về bồi thường thiệt hại.

- *Do môi trường bị xâm phạm mà ô nhiễm là nguyên nhân gây ra những thiệt hại trước mắt và lâu dài cho con người, đời sống xã hội và môi trường sống của muôn loài.*

Với những căn cứ trên, người có hành vi gây ô nhiễm môi trường phải bồi thường. Tuy nhiên, xác định thiệt hại do môi trường bị xâm hại gây ra rất phức tạp, vì còn tồn tại những nguy cơ tiềm ẩn, chưa gây ra thiệt hại ngay lập tức hoặc là những thiệt hại thực tế đã bộc lộ xác định được là một nguy cơ, thậm chí còn là nguy cơ rất lớn gây ra những thiệt hại khó lường trong tương lai xa hoặc trong một thời gian gần. Vì vậy, việc xác định những thiệt hại do môi trường bị xâm hại gây ra rất phức tạp, cần phải có nhiều cơ quan chuyên môn cùng kết hợp trong việc xác định mức độ môi trường bị xâm phạm gây thiệt hại. Do tính chất phức tạp của môi trường bị xâm phạm, bị ô nhiễm nên khi xác định thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường gây ra phải được đặt trong các mối liên hệ hữu cơ giữa các yếu tố xác định được:

Thứ nhất, những thiệt hại do môi trường bị xâm hại gây ra và trực tiếp gây thiệt hại cho người khác xác định được theo những tổn hại thực tế ngay sau khi môi trường bị xâm hại và những thiệt hại gián tiếp chắc chắn xảy ra xác định được trên cơ sở khách quan.

Thứ hai, xác định thiệt hại về tài sản, sức khoẻ, tính mạng do môi trường bị xâm hại cần phải chi ra một khoản tiền cụ thể để khắc phục lại tình trạng ban đầu vốn có của

môi trường có lợi cho cuộc sống của con người, cho vật nuôi, cây trồng, cho nguồn nước, nguồn không khí hữu ích cho sự sống trên trái đất..., và những thiệt hại thực tế về tài sản, những chi phí cho việc cứu chữa người bị thiệt hại về sức khỏe, hồi phục lại tình trạng sức khỏe...

Thứ ba, xác định thiệt hại do môi trường bị xâm hại gây ra cần phải xác định hai mối quan hệ độc lập và các mối liên hệ mật thiết với nhau, thiệt hại này là nguyên nhân của thiệt hại kia và hành vi gây ô nhiễm môi trường là nguyên nhân của thiệt hại mang tính chất bắc cầu, được thể hiện:

- Hành vi xâm hại môi trường là nguyên nhân làm cho môi trường bị gây ô nhiễm;
- Môi trường bị gây ô nhiễm có mối liên hệ với thiệt hại xác định được.

Như vậy, hành vi có lỗi hoặc không có lỗi của người xâm hại môi trường vừa là nguyên nhân trực tiếp, vừa là nguyên nhân sâu xa gây thiệt hại. Hành vi xâm hại môi trường là nguyên nhân trực tiếp gây thiệt hại cho môi trường. Môi trường bị thiệt hại đã tác động trực tiếp đến sự sống và gây thiệt hại cho sự sống của muôn loài. Nếu xét về mối quan hệ nhân quả, quan hệ mang tính chất phổ biến, thì hành vi xâm hại môi trường chính là nguyên nhân dẫn đến hai loại thiệt hại: thiệt hại cho môi trường, và thiệt hại cho các chủ thể do môi trường bị xâm hại tác động đến mà bị thiệt hại.

Cuộc sống luôn luôn tồn tại và tuân theo qui luật khách quan mà một trong những yếu tố đó là động lực thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của xã hội, lại do chính sự hoạt động của con người làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt các quan hệ xã hội được điều chỉnh bằng tổng hợp các qui phạm pháp luật của nhiều ngành luật có liên quan. Thực tế đã chứng minh, pháp luật bắt nguồn từ cuộc sống và đáp ứng những đòi hỏi của cuộc sống, nhưng không thể điều chỉnh toàn bộ và trọn vẹn những quan hệ phát sinh trong xã hội. Do vậy, còn nhiều vấn đề liên quan đến việc xác định trách nhiệm dân sự do hành vi xâm hại môi trường gây ra cần phải được bàn

luận về mặt khoa học, để cơ quan lập pháp lưu ý khi ban hành pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói chung và trách nhiệm do hành vi xâm hại môi trường nói riêng, để điều chỉnh có hiệu quả những tranh chấp phát sinh liên quan đến hành vi xâm hại môi trường. Việc xác định những yếu tố liên quan do hành vi xâm hại môi trường, căn cứ vào thực trạng hiện nay thì pháp luật không những của Việt Nam, mà trong pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới chưa thể điều chỉnh được đầy đủ và trọn vẹn. Pháp luật chỉ qui định trách nhiệm của người gây ô nhiễm môi trường phải bồi thường những thiệt hại thực tế xảy ra theo nguyên tắc gây thiệt hại bao nhiêu thì phải bồi thường bấy nhiêu. Ngoài ra, người gây thiệt hại còn có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại gián tiếp chắc chắn xảy ra. Nhưng thiệt hại gián tiếp được xác định dựa trên các cơ sở nào là một vấn đề không dễ giải quyết trong trách nhiệm do xâm phạm môi trường. Tính đến thời điểm hiện nay, trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại của người có hành vi gây thiệt hại vẫn được áp dụng dựa trên những thiệt hại xác định được cho dù là thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp. Nguyên tắc này chỉ phù hợp với những thiệt hại về vật chất đơn thuần, mà không hoàn toàn phù hợp trong việc áp dụng đối với hành vi xâm hại môi trường. Bởi vì, khi có hành vi xâm hại môi trường thì phạm vi và thời gian gây thiệt hại có thể rất lớn và rộng hơn nhiều so với những thiệt hại về vật chất đơn thuần, xét trong mối liên hệ với không gian và thời gian của thiệt hại. Sự tiềm ẩn của những nguy cơ do môi trường bị xâm hại gây ra là rất lớn và lâu dài, có thể đơn vị thời gian thiệt hại đó bộc lộ không thể xác định theo ngày, tháng, năm cụ thể mà còn có thể diễn biến theo chiều hướng xấu trong nhiều năm tiếp theo, kể từ thời điểm xác định được hành vi xâm hại môi trường. Thiệt hại mang tính chất của phản ứng dây chuyền, và không phải bao giờ nó cũng bộc lộ bằng những hiện tượng dễ nhận biết như những thiệt hại do hành vi trái pháp luật khác gây ra (một tài sản bị làm hư hỏng, bị tiêu huỷ, gia súc bị

làm chết...). Thiệt hại do xâm hại môi trường gây ra vừa là những thiệt hại thực tế xác định được ngay tại thời điểm có thiệt hại xảy ra, vừa là những thiệt hại sẽ chắc chắn xảy ra trong tương lai, mà tại thời điểm xác định thiệt hại không thể nhận biết được. Những thiệt hại là hệ quả do môi trường bị xâm hại gây ra thường phát sinh do những hành vi xâm hại đến môi trường hữu ích cho sự sống. Do rừng đầu nguồn bị tàn phá, hàng lang và thành lũy chắn gió, chắn lũ đã bị phá vỡ, là điều kiện cho nguồn nước mưa đầu nguồn tự do lưu thông xuống hạ lưu gây ra ngập lụt, cuốn trôi mọi thứ dưới hạ nguồn. Thiệt hại tàn khốc đó do một nguyên nhân sâu xa gây ra là hành vi xâm hại môi trường trước đó làm rừng đầu nguồn bị tàn phá, nhưng ít ai chú ý đến nguyên nhân sâu xa đó, mà chỉ biết rằng thiệt hại là do tự nhiên gây ra và danh từ “*thiên tai*” đã được áp đặt vào hiện tượng này! Trong sản xuất tạo ra vật chất, người ta có thể thải ra chất khí, chất thải ở mọi trạng thái vật chất có chứa đựng những thành tố độc hại làm ô nhiễm cả một dòng sông, một không gian rộng và đã gây thiệt hại không thể xác định được bằng giác quan; sự sống trong môi trường đó đều bị tác động theo chiều hướng bất lợi, những thiệt hại lâu dài sẽ phát sinh gây tổn hại đến sự phát triển theo hướng vốn có của sự sống nói chung. Người ta cố thể khai thác nguồn nước ngầm thiếu kế hoạch và không khoa học làm cạn kiệt cả một dòng sông, gây ra hạn hán cả một lưu vực của dòng sông đó, sự sống của con người bị đe dọa không chỉ vì thiếu nguồn nước tưới tiêu, thiếu nguồn nước dùng cho sinh hoạt, sản xuất khác... Những thiệt hại đó là vô cùng lớn, mà nguyên nhân lại do hành vi xâm hại môi trường gây ra, nhưng người gây ô nhiễm môi trường là ai thì không hẳn bao giờ cũng có thể xác định được.

Do thói quen của mỗi người trong xã hội vì cuộc sống tự lập và tự lo cho chính cuộc sống của mình, của gia đình mình, của tập thể, của cộng đồng đã tự tìm kiếm nguồn vật chất bằng cách tác động vào tự nhiên, môi trường sinh thái chỉ với mục đích thu lợi nhuận, có lợi cho mình, mà không nhận biết

hoặc không cần biết hậu quả của hành vi đó sẽ gây thiệt hại cho môi trường như thế nào. Như vậy, hành vi gây ô nhiễm môi trường của cá nhân, của tập thể, của cộng đồng đều có lỗi và theo đó trách nhiệm thuộc về ai đã không thể xác định được. Tình trạng “*cha chung không ai khóc*” vẫn diễn ra trong xã hội và môi trường sống vẫn tiếp tục bị xâm hại. Do mục đích thu được những lợi nhuận cao nhất, mà người ta quên những vấn đề quan trọng khác bị mất đi còn có giá trị, xét về mọi mặt, lớn hơn nhiều lần so với những lợi ích thu được của người có hành vi xâm hại môi trường theo phương thức tiêu cực “*đốt rừng để bắt chuột*”, phá rừng để trồng sắn (trồng mì) chỉ vì lợi ích trước mắt. Làn sóng sản xuất a dua, thiếu tư duy theo mô hình *nhà nhà làm kinh tế, người người tăng gia sản xuất, kinh doanh* để tạo ra những sản phẩm hàng hoá kém chất lượng, giải quyết nhu cầu trước mắt theo kiểu “*mì ăn liền*”, “*nấm xôi của thằng Bờm*” của một xã hội chưa thật đạt tiêu chuẩn tối thiểu giữa văn hoá vật chất và văn hoá tiêu dùng. Một mái nhà chung bị ô nhiễm là nguyên nhân trực tiếp và sâu xa gây ra những thiệt hại trước mắt và lâu dài cho toàn xã hội, chẳng mấy được quan tâm.

3. Hoàn thiện pháp luật về xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi xâm hại môi trường

Hệ thống pháp luật của một quốc gia nói chung và pháp luật dân sự nói riêng cần phải được xem xét sửa đổi, bổ sung, ban hành những qui định mới để điều chỉnh có hiệu quả quan hệ xã hội liên quan đến hành vi xâm hại môi trường, theo đó cũng nhằm xoá bỏ tình trạng xác định thiệt hại do xâm phạm môi trường theo cách “*vá đường nhựa*” và “*vớt bèo trên ao tù, nước đọng*”, mà bỏ qua những thiệt hại tiềm ẩn do nguyên nhân là hành vi xâm hại môi trường gây ra hoặc chắc chắn xảy ra trong tương lai. Pháp luật dân sự cần thiết phải được ban hành theo nguyên tắc chung và đặc thù trong việc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường gây ra theo nguyên tắc được định hướng dưới đây:

Thứ nhất, những chi phí làm trong sạch lại môi trường như tình trạng khi môi trường chưa bị xâm phạm;

Thứ hai, có trách nhiệm bồi thường toàn bộ những thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường đã gây thiệt hại cho chủ thể khác;

Thứ ba, có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại xác định được chắc chắn xảy ra trong tương lai dựa trên những căn cứ mà khoa học chuyên ngành xác định được;

Thứ tư, ngoài khoản tiền bồi thường theo trách nhiệm dân sự, theo nguyên tắc gây thiệt hại bao nhiêu phải bồi thường bấy nhiêu, người có hành vi xâm hại môi trường không phụ thuộc vào hình thức lỗi và mức độ lỗi còn chịu phạt vi phạm hành chính theo qui định của pháp luật hiện hành. Người có hành vi xâm hại môi trường gây hậu quả nghiêm trọng còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Những chế tài được áp dụng đối với hành vi xâm hại môi trường gây thiệt hại cho người khác cần phải nghiêm khắc hơn so với việc áp dụng chế tài đối với những hành vi trái pháp luật gây thiệt hại cho người khác về vật chất đơn thuần. Vì thiệt hại do môi trường bị xâm hại gây ra còn cần phải xác định những nguy cơ tiềm ẩn do môi trường bị ô nhiễm gây ra không nên chỉ căn cứ vào những thiệt hại xác định được vào thời điểm thiệt hại xảy ra, mà còn cần phải căn cứ vào mối quan hệ biện chứng trong cả một chuỗi thiệt hại diễn ra liên tiếp từ hành vi xâm hại môi trường, đến thiệt hại cuối cùng xảy ra. Việc áp dụng thời hiệu khởi kiện về hành vi xâm hại môi trường phải được qui định riêng, phù hợp với đặc điểm của thiệt hại do xâm hại môi trường gây ra, mà không thể áp dụng thời hiệu khởi kiện như thời hiệu khởi kiện bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói chung như hiện nay.

Môi trường sống là của mọi người, mọi người đều có bổn phận, nghĩa vụ bảo vệ môi trường sống đó. Vì vậy, hành vi gây ô nhiễm môi trường còn được điều chỉnh bằng nhiều ngành luật như Luật Hành chính, Luật Hình sự và Luật Dân sự, nhưng những biện pháp

phạt hành chính, phạt bổ sung theo qui định của Luật Hành chính và Luật Hình sự, không phải là những biện pháp chế tài nhằm thay thế trách nhiệm dân sự của người có hành vi trái pháp luật gây thiệt hại về môi trường, gây thiệt hại cho người khác về tài sản, sức khỏe, tính mạng. Hơn nữa, những thiệt hại do môi trường bị ô nhiễm gây ra là những thiệt hại không đơn giản về vật chất mà còn là những thiệt hại ảnh hưởng đến môi trường sản xuất, kinh doanh, làm dịch vụ, chất lượng hàng hoá, lương thực, thực phẩm, dược phẩm, sức khỏe của con người... Vì vậy, bồi thường thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra theo qui định của pháp luật hiện hành chỉ là trách nhiệm dân sự đơn thuần và mang tính tương đối, không đúng với nguyên tắc chung của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là gây thiệt hại bao nhiêu thì phải bồi thường bấy nhiêu, bồi thường toàn bộ và kịp thời.

Trách nhiệm dân sự do làm ô nhiễm môi trường là trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người gây ô nhiễm môi trường, kể cả trường hợp người gây ô nhiễm môi trường không có lỗi. Qui định tại Điều 624 BLDS 2005 nhằm điều chỉnh quan hệ xã hội phát sinh do có việc gây ô nhiễm môi trường. Hành vi gây ô nhiễm môi trường là hành vi trái pháp luật. Môi trường là nhóm khách thể pháp luật của bất kỳ quốc gia nào có chủ quyền, được coi trọng và được bảo vệ bằng pháp luật. Những thiệt hại về môi trường có thể do hành vi có lỗi, có thể do hành vi không có lỗi gây ra hoặc cũng có thể do một sự biến pháp lý tương đối gây ra và hậu quả là những thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, môi trường bị ô nhiễm còn có thể do những sự cố nhất định nào đó gây ra như sự cố trong tìm kiếm, thăm dò, khai thác và vận chuyển khoáng sản, dầu khí, sập hầm lò, tràn dầu, vỡ đường ống dẫn dầu, dò rỉ hạt nhân, dò rỉ chất phóng xạ, ống dẫn khí, đắm tàu, sự cố tại cơ sở lọc, hoá dầu, cơ sở công nghiệp khác; sự cố từ sự hoạt động của lò

(Xem tiếp trang 64)

Có thể nói xóa bỏ hình phạt tử hình đã trở thành một nghĩa vụ của các nước châu Âu, nhưng đó chỉ là nghĩa vụ mang tính khu vực, chỉ áp dụng đối với các nước thuộc khu vực này. Trên phạm vi quốc tế chưa từng tồn tại một nghĩa vụ nào tương tự như vậy đối với tất cả các nước trên thế giới. Xóa bỏ hình phạt tử hình vẫn là quyền tự do lựa chọn của cá/ quốc gia.

4. Xu hướng xóa bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình mới chỉ trở thành tập quán khu vực Cộng đồng châu Âu. Trên phạm vi toàn cầu, xóa bỏ hình phạt tử hình chưa trở thành tập quán quốc tế. Các quốc gia vẫn có quyền lựa chọn vấn đề duy trì hoặc bãi bỏ hình phạt tử hình tùy theo tình hình cụ thể của nước mình. Tuy nhiên, các quyết định áp dụng hình phạt tử hình hay không, quy định đối với loại tội phạm nào... ít nhiều sẽ bị ảnh hưởng bởi xu thế chung của thế giới.

(Tiếp theo trang 59 – Xâm phạm môi trường và trách nhiệm ...)

phản ứng hạt nhân, nhà máy điện nguyên tử, nhà máy sản xuất, tái chế nhiên liệu hạt nhân, kho chứa chất phóng xạ... Như vậy, những sự cố trên có thể xảy ra trong đời sống xã hội nằm ngoài ý thức và sự kiểm soát của con người, nhưng chúng đã gây ra những hậu quả là những thiệt hại nghiêm trọng và rất lớn, ảnh hưởng một cách trực tiếp và lâu dài đến đời sống của toàn xã hội, gây ra những đột biến có hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng và tâm lý của con người. Vì vậy, nếu xét ở khía cạnh trách nhiệm của chủ thể bồi thường thiệt hại, thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường trong một số lĩnh vực cũng là loại trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước. Nếu thiệt hại đó do tài sản thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, là đối tượng đang được khai thác những lợi ích vật chất và tinh thần, đã mang lại lợi ích cho Nhà nước thì Nhà nước phải bồi thường những sự cố trong việc quản lý, sử dụng, khai thác, thăm dò những loại tài sản đó do chúng gây ra ô nhiễm môi trường, là nguy cơ gây thiệt

hại cho người khác.

Việc bảo vệ môi trường không những được thể hiện trong những chính sách và pháp luật của Nhà nước, những loại chế tài cụ thể đã được áp dụng đối với người có hành vi làm ô nhiễm môi trường, mà bảo vệ môi trường còn được quy định tại Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường 2005: *"Tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường, thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường, có quyền và trách nhiệm phát hiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân theo pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường"*. Như vậy, việc bảo vệ môi trường là quyền và nghĩa vụ của mọi người, kể cả người nước ngoài ở Việt Nam. Theo đó người Việt Nam hay người có quốc tịch nước ngoài gây ra ô nhiễm môi trường ở Việt Nam, đều có trách nhiệm bồi thường thiệt hại như nhau, không phân biệt khả năng kinh tế và tình trạng quốc tịch.